TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/HS-ST
Ngày: 11/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt

Ông Dương Minh Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2025/HSST, ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 517/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú đồng thời là nơi ở hiện tại: Thôn V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương (hiện nay là thôn V, phường B, Thành phố Hải Phòng); Nơi tạm trú: Số G đường số B, Phường C, quận G (hiện nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2012/HSST ngày 12/12/2012, Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2016/HSST ngày 14/12/2016, Nguyễn Văn N bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tạm giam ngày 30/12/2024; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2024, Nguyễn Văn N đi đám cưới tại huyện X, tỉnh Đồng nai thì có gặp và nhậu chung với 01 người đàn ông tên là Q (chưa rõ lai lịch). Trong lúc nhậu, Q rủ N sử dụng ma tuý đá tại một nhà nghỉ ở huyện X, tỉnh Đồng Nai (không rõ địa chỉ) thì N đồng ý. Tại đây, Q lấy ma tuý và dụng cụ ra đốt lên sử dụng rồi đưa cho N cùng sử dụng. Số ma túy, dụng cụ sử dụng ma tuý do Q chuẩn bị từ trước, tự đốt lên và cho N dùng, Q không thu tiền hay yêu cầu Nhất trả chi phí nào khác. Sau khi Q và N sử dụng xong thì còn dư một ít ma tuý, lúc này N bỏ vào 01 gói nylon và cất giấu trong vali để đem về sử dụng cho bản thân. Ngày 30/12/2024, N mang vali bên trong có gói nylon chứa ma tuý về nhà tại địa chỉ số G đường số B, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, Công an P, quận G tiến hành kiểm tra hành chính nhà của N thì phát hiện số ma tuý nêu trên nên đã tiến hành thu giữ vật chứng và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Một gói nylon được ký hiệu mẫu m cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2458g (không phẩy hai bốn năm tám gam), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKS-GV, ngày 11/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, ngày 28/12/2024, bị cáo được mời tham dự đám cưới ở X, Đồng Nai. Quá trình dự đám cưới, bị cáo ngồi chung với một người tên Q (chưa rõ lai lịch). Khi nói chuyện, Q rủ bị cáo đến một nhà nghỉ ở X, Đồng Nai (chưa rõ địa chỉ) để sử dụng ma tuý, Q lấy ma tuý và nỏ ra đốt để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, còn dư lại một ít ma tuý trong bịch thì bị cáo bỏ vào túi đựng mang về. Đến 10 giờ 15 phút ngày 30/12/2024, Công an P, quận G (nay là Công an phường H, Thành phố hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính nhà của N thì phát hiện số ma tuý nêu trên nên. Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng: Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do Nguyễn Văn N thực hiện. Ngày 30/12/2024, Nguyễn Văn N bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2458 gam; loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân tại nhà tại địa chỉ số G Đường số B, phường H (Phường C, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N như cáo trạng đã thể hiện. Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) -Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/12/2024, Công an P, quận G tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ số G đường số B, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy – Công an P, quận G đã tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Nguyễn Văn N khai nhận đây là ma túy còn lại khi 1 đối tượng không rõ lai lịch cho N sử dụng cùng khi tham dự đám cưới ở huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2024.

Tại Bản kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Một gói nylon được ký hiệu mẫu m cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2458g (không phẩy hai bốn năm tám gam), loại Methamphetamine.

Với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo có đủ năng lực nhận thức rõ về tác hại của ma túy và việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử lý hình sự về tội "đánh bạc" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S A05, màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N.

[6] Về các vấn đề khác:

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí bản án theo Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: Ma túy, số lượng: 01 (một); Đặc điểm: Tinh thể có khối lượng 0,1136g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Điều tra và bị can.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: Điện thoại di động, số lượng 01 cái; Đặc điểm: S A05, màu trắng.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 64/PNK ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng